LIÊN MINH HTX TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu 5: Báo cáo năm

BÁO CÁO NĂM 2024 TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
I. HỢP TÁC XÃ (HTX)																			
1. Số lượng HTX	(1)	HTX	320	236	251	8	8	27	36	11	12	0	0	0	0	13	13	0	0
Trong đó:																			
- Lĩnh vực trồng trọt	(2)	HTX																	
- Lĩnh vực chăn nuôi	(3)	HTX																	
- Lĩnh vực lâm nghiệp	(4)	HTX																	
- Lĩnh vực thủy sản	(5)	HTX																	
- Lĩnh vực diêm nghiệp	(6)	HTX																	
- Lĩnh vực nước sạch nông thôn	(7)	HTX																	
- Lĩnh vực dịch vụ tổng hợp	(8)	HTX																	
2. Số lượng HTX thành lập mới	(9)	HTX	30																
3. Tình trạng hoạt động của HTX	(10+11)	HTX	320	236	251	8	8	27	36	11	12	0	0	0	0	13	13	0	0
- HTX đang hoạt động	(10)	HTX	304		244		5		32		10		0		0		13		0
- HTX ngừng hoạt động	(11)	HTX	16		7		3		4		2								
4. Số lượng HTX chưa đăng ký lại theo Luật HTX 2012	(12)	HTX	5																
5. Số lượng HTX sản xuất theo chuỗi giá trị	(13)	HTX	15																
6. Số lượng HTX có sản phẩm OCOP	(14)	HTX	15																
7. Số lượng HTX giải thể	(15)	HTX	4																
8. Số lượng HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất	(16)	HTX	8																
9. Chất lượng hoạt động của HTX		HTX																	

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
- Tốt	(17)	HTX																	
- Khá	(18)	HTX																	
- Trung bình	(19)	HTX																	
- Yếu kém	(20)	HTX																	
- Không xếp loại	(21)	HTX																	
10. Số lượng HTX bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh	(22+23+24+25)	HTX																	
- Dịch bệnh Covid-19	(22)	HTX																	
- Dịch bệnh liên quan đến chăn nuôi	(23)	HTX																	
- Thiên tai lũ lụt	(24)	HTX																	
- Khác	(25)	HTX																	
11. Tài sản của HTX	(26+27)	Trđ																	
- Tài sản không chia	(26)	Trđ																	
- Tài sản được chia	(27)	Trđ																	
12. Vốn điều lệ của HTX	(28)	Trđ																	
13. Doanh thu	(29)	Trđ	2,1																
14. Lợi nhuận của HTX	(30)	Trđ	120																
15. Thành viên của HTX	(31+32)	Người	292.000																
- Thành viên chính thức	(31)	Người																	
- Thành viên liên kết	(32)	Người																	
16. Lao động trong HTX	(33+34)	Người	3.814																
- Lao động là thành viên HTX	(33)	Người																	
- Lao động không phải là thành viên HTX	(34)	Người																	
- Tổng số lao động nam trong HTX	(35)	Người																	

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
- Tổng số lao động nữ trong HTX	(36)	Người																	
17. Trình độ lao động trong HTX																			
- Cao đẳng, đại học trở lên	(37)	Người																	
- Trung cấp	(38)	Người																	
- Sơ cấp	(39)	Người																	
- Chưa qua đào tạo	(40)	Người																	
18. Tổng số cán bộ quản lý HTX	(41+42+43+44)	Người	2.087																
- Cao đẳng, đại học trở lên	(41)	Người	400																
- Trung cấp	(42)	Người	813																
- Sơ cấp	(43)	Người																	
- Chưa qua đào tạo	(44)	Người																	
19. Số lao động được tham gia BHXH	(45+46)	Người																	
- Cán bộ quản lý	(45)	Người																	
- Người lao động	(46)	Người																	
20. Tổ chức chính trị, đoàn thể trong HTX																			
- Số HTX có tổ chức Đảng	(47)	HTX	39																
- Số HTX có tổ chức công đoàn	(48)	HTX																	
- Số HTX có tổ chức Đoàn thể khác như: Đoàn TN, Hội phụ nữ…	(49)	HTX																	
21. Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX	(50)	Trđ	56																
22. Tổng số HTX tham gia xuất khẩu	(51)	HTX																	
II. LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (LHHTX)			0																
1. Số Liên hiệp HTX	(52)	LHHTX																	

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
Trong đó:																			
- Lĩnh vực trồng trọt	(53)	LHHTX																	
- Lĩnh vực chăn nuôi	(54)	LHHTX																	
- Lĩnh vực lâm nghiệp	(55)	LHHTX																	
- Lĩnh vực thủy sản	(56)	LHHTX																	
- Lĩnh vực diêm nghiệp	(57)	LHHTX																	
- Lĩnh vực nước sạch nông thôn	(58)	LHHTX																	
- Lĩnh vực dịch vụ tổng hợp	(59)	LHHTX																	
2. LHHTX được thành lập mới	(60)	LHHTX																	
3. LHHTX bị giải thể	(61)	LHHTX																	
4. LHHTX ngừng hoạt động	(62)	LHHTX																	
5. Thành viên LHHTX	(63)	HTX																	
6. Lao động trong LHHTX	(64+65)	Người																	
- Cán bộ quản lý	(64)	Người																	
- Lao động chuyên môn	(65)	Người																	
7. Vốn điều lệ của LHHTX	(66)	Trđ																	
8. Tài sản của LHHTX	(67)	Trđ																	
9. Tổng doanh thu của LHHTX	(68)	Trđ																	
10. Lợi nhuận của LHHTX	(69)	Trđ																	
11. LHHTX sản xuất theo chuỗi giá trị	(70)	LHHTX																	
12. LHHTX hoạt động hiệu quả	(71)	LHHTX																	
13. Số lượng lao động trong LHHTX được tham gia đóng BHXH	(72)	Người																	
14. Trình độ lao động trong LHHTX																			
- Cao đẳng, đại học trở lên	(73)	Người																	
- Trung cấp	(74)	Người																	

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
- Sơ cấp	(75)	Người																	
- Chưa qua đào tạo	(76)	Người																	
15. Tổ chức chính trị, đoàn thể trong LHHTX																			
- Số LHHTX có tổ chức Đảng	(77)	LHHTX																	
- Số LHHTX có tổ chức công đoàn	(78)	LHHTX																	
III. TỔ HỢP TÁC (THT)			29																
1. Số lượng THT	(79)	THT																	
2. Số lượng THT thành lập mới	(80)	THT																	
3. Số lượng THT ngừng hoạt động	(81)	THT																	
4. Số lượng THT bị giải thể	(82)	THT																	
5. Số lượng THT phát triển thành HTX	(83)	THT																	
6. Số lượng lao động trong THT	(84)	THT																	
7. Số lượng thành viên THT	(85+86)	Người																	
- Thành viên THT là nữ	(85)	Người																	
- Thành viên THT là nam	(86)	Người																	
IV. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI																			
1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	(87)	Xã	97																
2. Số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất	(88)	Xã	97																
3. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	(89)	Xã																	
4. Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	(90)	Huyện	4																
V. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ																			
1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng																			
- Số lượng văn bản chính sách	(91)	Văn bản																	
- Kinh phí	(92)	Trđ	410																

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
- Số HTX được thụ hưởng	(93)	HTX	172																
2. Xúc tiến thương mại																			
- Số lượng văn bản chính sách	(94)	Văn bản																	
- Kinh phí	(95)	Trđ																	
- Số HTX được thụ hưởng	(96)	HTX	30																
3. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật																			
- Số lượng văn bản chính sách	(97)	Văn bản																	
- Kinh phí	(98)	Trđ																	
- Số HTX được thụ hưởng	(99)	HTX																	
4. Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX																			
- Số lượng văn bản chính sách	(100)	Văn bản																	
- Kinh phí	(101)	Trđ	161																
- Số HTX được thụ hưởng	(102)	HTX	8																
5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng																			
- Số lượng văn bản chính sách	(103)	Văn bản																	
- Kinh phí	(104)	Trđ																	
- Số HTX được thụ hưởng	(105)	HTX																	
6. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh																			
- Số lượng văn bản chính sách	(106)	Văn bản																	
- Kinh phí	(107)	Trđ																	
- Số HTX được thụ hưởng	(108)	HTX																	
7. Hỗ trợ chế biến sản phẩm																			
- Số lượng văn bản chính sách	(109)	Văn bản																	
- Kinh phí	(110)	Trđ																	

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Nông nghiệp		CN-TTCN		Thương mại dịch vụ		Vận tải		Xây dựng		Môi trường		QTDND		Khác	
				Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
- Số HTX được thụ hưởng	(111)	HTX																	
8. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội																			
- Số lượng văn bản chính sách	(112)	Văn bản																	
- Kinh phí	(113)	Trđ	435																
- Số HTX được thụ hưởng	(114)	HTX	50																
9. Chính sách khác (nêu cụ thể, kinh phí hỗ trợ)	(115)																		

Nơi nhận:
- Liên minh HTX Việt Nam;
- LM HTX tỉnh: các PCT;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu VT.

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 11 năm 2024

TM. THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
Cơ quan: LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
Thời gian ký: 18/11/2024 08:35:10

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHẤP HÀNH

Hồ Quý Nhân